TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 23 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1265/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 19XX,

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19XX,

Cùng địa chỉ: 85 T, phường T, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 19XX,

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 19X,

Cùng địa chỉ: 85 T, phường T, quận T, Thành phố H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 18/2003, ngày 07/9/2003 của Ủy ban nhân dân Thị trấn T, huyện T, tỉnh T chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Văn L, sinh ngày XX/XX/20XX. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 3 năm 2023 đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật.

Con chung tên Nguyễn Thư N, sinh ngày XX/XX/20XX đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bà P không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

2.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

2.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2.5. Về án phí: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị P tự nguyện nộp, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0036860 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Bà P đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND Thị trấn T, huyện T, tỉnh T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc N